

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 25-4- 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Lê- cán bộ nghỉ hưu.

bà Nguyễn Kim Liên - giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu – thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn Q, sinh ngày 22/11/2004 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu T, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Vũ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/02/2023, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện H, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H1, sinh ngày 07/12/2000 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị B; vợ là Văn Thu Đ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 13/12/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện H, có mặt.

3. Họ và tên: Lê Mạnh T1, sinh ngày 30/12/2000 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 12/12/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện H, có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn D1, sinh ngày 12/01/2004 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu T, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn H2, sinh ngày 20/5/1996 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi thường trú: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi tạm trú và chỗ ở hiện tại: thôn 8, xã Quảng Chính, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 12/12/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

6. Họ và tên: Lộc Văn T1, sinh ngày 07/9/1992 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 2, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn H (đã chết) và bà Dương Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 12/12/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

7. Họ và tên: Vương Quốc T2, sinh ngày 12/10/2005 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 29 ngày). Nơi cư trú: thôn 8, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Đức H (đã chết) và bà Vũ Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

8. Họ và tên: Phạm Trung T3, sinh ngày 11/3/2005 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 9 tháng). Nơi cư trú: thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung D và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 13/12/2022 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại* Vương Quốc T2 là ông Vương Đức H (ông nội bị cáo Vương Quốc T2), có mặt .

- *Bị hại:*

+ Họ và tên: Lê Văn Q, sinh ngày 22/11/2004 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu T, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Họ và tên: Vương Quốc T2, sinh ngày 12/10/2005 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 8, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Phạm Trung T3 là bà Nguyễn Thị H - Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh.

- *Người làm chứng: (đều vắng mặt).*
- + Họ và tên: Bùi Văn D2, sinh năm 1992.
- + Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1996.
- + Họ và tên: Bùi Văn V, sinh năm 1996.
- + Họ và tên: Hà Văn C1, sinh năm 1991.
- + Họ và tên: Lương Văn T, sinh năm 2000.
- + Họ và tên: Nguyễn Văn C2, sinh năm 2002.
- + Họ và tên: Bùi Văn M1 sinh năm 1967.
- + Họ và tên: Lê Đức M2, sinh năm 2001.
- + Họ và tên: Trần Đình H3, sinh năm 1990.
- + Họ và tên: Lê Thị T5, sinh năm 1987.
- + Họ và tên: Bùi Thị P, sinh năm 1958.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 11/12/2022, tại khu vực đường Quốc lộ 18 thuộc thôn 5, xã L, huyện H, nhóm Lê Mạnh T1 gồm có T1, Nguyễn Văn H1, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn H2, Phạm Trung T3, Bùi Văn V, Nguyễn Văn C2, Lương Văn T4 đi trên 03 xe mô tô theo hướng từ xã L đi thị trấn Q thì gặp nhóm Lê Văn Q gồm có Q, Nguyễn Văn D1, Lộc Văn T1, Bùi Văn D2, Nguyễn Văn N, Hà Văn C1 đi trên 02 xe mô tô theo hướng ngược lại. Đúng lúc N chửi bậy to tiếng thì nhóm của T1 đi qua nghe thấy. T1 nghĩ N chửi nhóm mình nên bảo mọi người quay lại xem thế nào rồi giục C2 quay xe đuổi theo, thấy vậy T2 và V cũng điều khiển xe quay lại theo T1. Khi đuổi được khoảng 500 mét (đến khu vực thuộc thôn 5, xã L) thì xe của T1 đuổi kịp xe của N. T1 xuống xe và hỏi “*thằng nào vừa chửi bọn tao*” thì N trả lời là không có ai chửi, còn Bùi Văn D2 xuống xe và giơ tay chỉ về phía T1 thì bị T1 lao vào dùng tay nắm ngã ra đất. Ngay lập tức nhóm của Q cũng phản ứng lại dẫn đến hai nhóm chửi bới to tiếng, lao vào xô xát, dùng gạch đá ném nhau gây rối loạn xung quanh. Cụ thể: H1, H2 cùng với T1 dùng tay chân đánh Bùi Văn D2. Sau đó T1, H2, T3 nhặt gạch đá ném về phía nhóm của Q thì Q, Nguyễn Văn D1, T1 cũng nhặt gạch đá ném lại. Quá trình hai nhóm xô xát, một số người dân đã ra can ngăn nhưng hai nhóm không dừng lại mà tiếp tục chửi bới, đuổi đánh nhau. H1 chạy ra xe mở cốp lấy 01 con dao (loại dao có lưỡi vát giống dao bầu, dài khoảng 30cm, cán bằng nhựa cứng màu đen). Thấy vậy Q, Nguyễn Văn D1 bỏ chạy về phía chợ L thuộc xã L. T2 điều khiển xe đuổi theo trước, H1 cũng cầm dao chạy bộ đuổi theo sau. T3 rút 01 dây thắt lưng đang đeo trên người cầm trên tay và nhặt 01 viên đá chạy theo H1. Một lúc sau đến T1, H2 cũng chạy đuổi theo về phía chợ. Khoảng cách truy đuổi khoảng 70 mét, khi đuổi cả hai bên đều hò hét, chửi bới. Riêng T1 cũng bỏ chạy nhưng đã tìm chỗ trốn khi thấy yên ắng mới ra. Bùi Văn D2 khi bị đánh không đánh lại, sau đó tháo dây thắt lưng trên người ra, cầm trên tay để phòng vệ rồi ngồi ở vỉa hè, không tham gia đuổi đánh. Còn lại Bùi Văn V, Lương Văn T,

Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn N, Hà Văn C1 chỉ đứng ngoài, không hô hào, kích động, không tham xô xát đánh nhau.

Khi Q và Nguyễn Văn D1 chạy đến khu vực chợ L, Q thấy nhà chị Lê Thị T5 đang mở cửa nên vào nhà chị T5 xin trốn nhờ. Khi thấy trong nhà chị T5 có 01 chiếc kéo (có hai lưỡi nhọn bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ) nên Q đã cầm chiếc kéo này đi ra ngoài rồi nấp trong góc tối sân nhà bà Tống Thị D (cạnh nhà chị T5). Nguyễn Văn D1 cũng chạy vào sân nhà chị T5 nhặt 01 thanh tuýp sắt dài khoảng 03 mét đi ra ngoài, thì T2, H1 đuổi đến. T2, H1 nhặt gạch, đá ném D1, còn D1 cầm thanh tuýp sắt vụt về phía T2, H1. Q thấy T2 vừa ném D1 và quay người lại nên Q từ chỗ nấp lao ra, cầm kéo đâm 01 nhát trúng vùng nách sau bên phải của T2 gây thương tích. Q rút kéo ra thì vùng trúng tay H1. Sẵn con dao nhọn đang cầm trên tay trái, H1 đổi dao sang tay phải rồi đâm 01 nhát trúng vùng lưng bên trái của Q gây thương tích. Q sau khi bị đâm thì vất kéo ở bụi cây gần đó rồi gọi người nhà đến đưa đi cấp cứu. Nguyễn Văn D1 tiếp tục dùng thanh tuýp sắt vụt H1 thì bị H1 giật được thanh tuýp sắt. D1 bỏ chạy được khoảng 05 mét thì ngã ra giữa đường thì bị H1, T1, H2 đuổi kịp, dùng tay, chân và tuýp sắt đánh nhưng thương tích không đáng kể. T và N chạy đến can ngăn thì T1, H1, H2 dừng lại, Nguyễn Văn D1 được T và C2 chở đi cấp cứu. T1 bảo H1 đưa dao cho T1, sau đó T1 cầm theo dao và tuýp sắt bảo H2 chở đi xem T2 thế nào. Khi đi qua khu vực trước cửa nhà H1, T1 vất cả dao và tuýp sắt đi.

Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng, thu giữ: 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 23cm, có phần cán bằng nhựa màu đỏ; 01 thanh tuýp sắt có chiều dài 03 mét, đường kính 2,5cm, thân tuýp sắt bị uốn cong, một đầu có hàn 01 đoạn ống tuýp sắt vuông cạnh dài 10cm; không tìm được con dao H1 sử dụng khi gây án. Thu giữ: 01 chiếc áo khoác màu xanh, có vết rách phía sau bên phải dài 02cm, bờ mép vết rách có vết màu nâu nghi máu và 01 chiếc áo khoác màu đen, có vết rách phía sau, bên phải dài 02cm, bờ mép vết rách có vết màu nâu nghi máu của Vương Quốc T2; 01 chiếc áo khoác lông màu đen, in họa tiết chữ “PLAYBOY” màu trắng, ở vị trí vùng lưng trái của áo có 01 vết rách dài 03cm, xuyên thấu vào bên trong áo, xung quanh vết rách có bám dính nhiều vết màu nâu đỏ nghi máu của Lê Văn Q; 02 dây thắt lưng da do Bùi Văn D2 và Nguyễn Văn N giao nộp.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 45/23/TgT ngày 17/01/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Quảng Ninh thể hiện: Vết thương nằm dọc vùng lưng bên trái sát bả vai thấu ngực, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lê Văn Q là 13%. Vết thương do vật sắc nhọn, có 01 lưỡi sắc hướng từ trái sang phải tác động trực tiếp gây nên. (*Bút lục số 263*)

Tại bản kết luận giám định thương tích số 46/23/TgT ngày 17/01/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Quảng Ninh thể hiện: Vết thương khoang liên sườn X-XI đường nách sau bên phải, hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên, thấu ngực bụng, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Vương Quốc T2 hiện tại là 50%. Vết thương do vật nhọn, hướng từ phải sang trái tác động trực tiếp gây nên. (*Bút lục số 270*).

Tại bản kết luận giám định thương tích số 1001/22/TgT ngày 16/12/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Quảng Ninh thể hiện: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D1 là 0%, tổn thương do vật tày gây nên. (Bút lục số 165).

Sau khi vụ án xảy ra, một số hộ dân sinh sống ở khu vực đó và Ủy ban nhân dân xã L, Ủy ban nhân dân huyện H có lời khai và văn bản thể hiện: Vào khoảng 03 giờ 30 ngày 11/12/2022, có nhiều thanh niên chửi bới, đuổi đánh nhau, ném gạch đá trên đường quốc lộ 18A thuộc xã L huyện H, đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây hoang mang, lo lắng cho nhân dân trên địa bàn. Đồng thời đề nghị xử lý nghiêm hành vi những thanh niên trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Văn Q, Nguyễn Văn H1, Lê Mạnh T1, Nguyễn Văn D1, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn H2, Lộc Văn T1, Phạm Trung T3 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, Lê Văn Q, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn H1 cũng khai nhận phù hợp về việc: Q bị Nguyễn Văn H1 dùng dao nhọn đâm vào vùng lưng trái tổn hại 13% sức khỏe; T2 bị Q dùng một chiếc kéo bằng kim loại đâm 01 nhát vào vùng nách sau bên phải gây tổn hại 50% sức khỏe. Vương Quốc T2 yêu cầu Lê Văn Q bồi thường số tiền 35.000.000đ. Lê Văn Q yêu cầu Nguyễn Văn H1 phải bồi thường số tiền 20.000.000đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn Q đã tác động gia đình bồi thường xong về dân sự cho Vương Quốc T2; bị hại và người đại diện hợp pháp của Vương Quốc T2 không yêu cầu Lê Văn Q bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q. Lê Văn Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H1 bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, H1 đồng ý mức bồi thường trên, tuy nhiên hiện nay cả H1 và Q đều đang bị tạm giam nên H1 đã nhờ gia đình nộp thay số tiền 20.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để bồi thường cho Q. (Theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007129 ngày 21/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai, cụ thể:

Những người làm chứng là các anh Nguyễn Văn C2, Bùi Văn V, Lương Văn T, Nguyễn Văn N, Bùi Văn D2, Hà Văn C1 trình bày: sau khi nghe tiếng chửi từ phía 2 xe đi ngược chiều Lê Mạnh T1 đã bảo C2 quay xe đuổi theo nhóm thanh niên đi trên 2 xe máy đi ngược chiều. Sau khi đuổi được, giữa hai nhóm xảy ra cãi nhau thì các bị cáo T1, H1, H2 đã xông vào dùng chân, tay đấm, đá Bùi Văn D2 khiến D2 ngã ra đường. Sau đó nhóm của T1 gồm T1, H1, H2, T3, T2 và nhóm của Q gồm Q, Nguyễn Văn D1, T1 tiếp tục chửi bới, nhát gạch đá ném nhau trên đường. Khi Q và Nguyễn Văn D1 bỏ chạy thì T1, H1, H2 và T2 đuổi theo D1 và Q. Khi Nguyễn Văn D1 cầm 1 tuýp sắt dài khoảng 3m lao lên đập về hướng của T1 và H2 thì bị T1 giằng được lại tuýp sắt, lúc này D1 bị ngã xuống đường, thì H2 dùng gạch lao vào đánh nhiều nhát vào người D1, T1 dùng tuýp sắt đánh vào người D1, H1 dùng tay chân đánh D1. Quá trình 2 nhóm đuổi đánh nhau đã hô hào, chửi bới, dùng gạch, đá nhát ở ven đường ném nhau khiến các hộ dân xung quanh ra can ngăn.

Đối với 02 dây thắt lưng da đã giao nộp cho Cơ quan Công an, các anh Bùi Văn D2 và Nguyễn Văn N không yêu cầu nhận lại.

Ông Bùi Văn M1, các anh Lê Đức M2, Trần Đình H3 và bà Bùi Thị P trình bày: khoảng 3 giờ 10 phút, ngày 11/12/2022, các ông, bà thấy ngoài đường quốc lộ 18 thuộc khu vực chợ L, xã L, huyện H có 2 nhóm thanh niên khoảng hơn 10 người đi xe máy, rú ga, hò hét lao vào đuổi đánh nhau làm náo loạn khu vực.

Chị Lê Thị T5 trình bày: khoảng 03 giờ 20 phút, ngày 11/12/2022 có 1 thanh niên chạy vào quán xin đứng nhờ, sau đó thanh niên này chạy vào trong bàn lấy 1 chiếc kéo rồi chạy ra ngoài. Khoảng 5 phút sau thì thanh niên này chạy vào cửa sau nhà chị và nói là bị đâm nên chị đã gọi cho người nhà đến đưa người này đi viện.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSHH ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về các tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về các tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Lê Mạnh T1, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn H2, Lộc Văn T1, Vương Quốc T2, Phạm Trung T3 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, và 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tổng hợp hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, và 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tổng hợp hình phạt từ 4 năm đến 5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Mạnh T1 từ 27 đến 30 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, thời hạn tù từ ngày 12/12/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn

D1, Nguyễn Văn H2, Lộc Văn T1 từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt các bị cáo Vương Quốc T2, Phạm Trung T3 từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D2, Nguyễn Văn H2, Vương Quốc T2, Lộc Văn T1 và Phạm Trung T3 cho Ủy ban nhân dân các xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn H1 bồi thường cho bị hại Lê Văn Q số tiền 20.000.000 đồng (gia đình bị cáo Nguyễn Văn H1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0007129 ngày 21/4/2023), hoàn trả bị cáo Lê Văn Q số tiền 20.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Nguyễn Văn H1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0007129 ngày 21/4/2023.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 23cm, có phần cán bằng nhựa màu đỏ; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 22,5cm, có phần cán bọc cao su màu xanh, 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21,5cm có phần cán bằng kim loại màu xám, 01 tuýp sắt có chiều dài 3m, đường kính 2,5cm, 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 áo khoác màu đen, 01 áo khoác lông màu đen in họa tiết chữ “PLAYBOY”, 01 dây thắt lưng da màu nâu dài 105cm, rộng 3,5cm, mặt thắt lưng có chữ JEEP, 01 dây thắt lưng da màu nâu dài 105cm, một đầu có khóa kim loại màu trắng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vương Quốc T2 trình bày: bị cáo T2 khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, bị bạn bè lôi kéo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trung T3 là bà Nguyễn Thị H trình bày: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo T3 có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn H1 và Lê Mạnh T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình

phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Các bị cáo Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn H2, Lộc Văn T1, Vương Quốc T2, Phạm Trung T3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện ở ngoài xã hội lao động, phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo - bị hại, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định thương tích số 45/23/TgT ngày 17/01/2023 đối với Lê Văn Q; Kết luận giám định pháp y về thương tích số kết luận giám định thương tích số 46/23/TgT ngày 17/01/2023 đối với Vương Quốc T2 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo xác nhận: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 11/12/2022, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, nhóm Lê Mạnh T1, Nguyễn Văn H1, Vương Quốc T2, Nguyễn Văn H2, Phạm Trung T3 và nhóm Lê Văn Q, Nguyễn Văn D1, Lộc Văn T1 có hành vi dùng tay, chân, gạch đá, tuýp sắt đuổi đánh nhau trên đường Quốc lộ 18 thuộc khu vực chợ L, xã L, huyện H gây náo loạn khu vực dân cư, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại khu vực này.

Trong quá trình hai nhóm xô xát đuổi đánh nhau, Nguyễn Văn H1 có hành vi dùng một con dao nhọn đâm 01 nhát vào vùng lưng bên trái gây thương tích cho Lê Văn Q, tổn hại 13% sức khỏe. Lê Văn Q có hành vi dùng một chiếc kéo bằng kim loại đâm 01 nhát vào vùng nách sau bên phải gây thương tích cho Vương Quốc T2 tổn hại 50% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Q đã phạm vào các tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm vào

các tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo Lê Mạnh T1, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn H2, Lộc Văn T1, Vương Quốc T2, Phạm Trung T3 phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử nhận thấy: hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống lành mạnh, văn minh, quy tắc xã hội mà còn ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường nơi công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm bất an đối với quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Văn H1 là nghiêm trọng, hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Lê Văn Q là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến thể chất, sức khỏe của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn H1 sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Q được Vương Quốc T2 và gia đình đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Phạm Trung T3 sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Nguyễn Văn D1 có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bố là người khuyết tật nặng, thường xuyên đau ốm, thuộc diện được hưởng trợ cấp hàng tháng của Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện H, mẹ đã hết tuổi lao động, các anh, chị đã lấy vợ, lấy chồng và ở xa, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Văn H2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; Các bị cáo Lộc Văn T1, Vương Quốc T2 là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn (cả 02 bị cáo bố đều đã chết, mẹ bị cáo T2 đã đi lấy chồng, hiện bị

cáo đang ở với ông nội là Vương Đức H); Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Vương Quốc T2 và Phạm Trung T3 chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà mình đã gây ra; Quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Vì vậy các bị cáo Nguyễn Văn H1, Phạm Trung T3, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn H2, Lộc Văn T1, Vương Quốc T2 được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo lấy đây làm bài học cho bản thân.

[5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với tội Gây rối trật tự công cộng, bị cáo Lê Mạnh T1 là người khởi xướng việc cãi, chửi, đấm đánh nhau trên đường Quốc lộ 18 nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Các bị cáo còn lại cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên là đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Đối với tội Cố ý gây thương tích: hành vi của các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn H1 là độc lập, không có sự bàn bạc, thống nhất với các bị cáo khác.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn H1 phạm nhiều tội, Lê Mạnh T1 giữ vai trò đầu trong vụ án nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn H2, Lộc Văn T1, Vương Quốc T2, Phạm Trung T3 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo thành công dân có ích, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Vương Quốc T2, Phạm Trung T3, xử phạt các bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh của Tòa án nhân dân huyện H đang áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn H2, Lộc Văn T1, Vương Quốc T2, Phạm Trung T3 cần hủy bỏ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn Q đã bồi thường xong cho bị hại Vương Quốc T2, bị hại và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị hại Lê Văn Q đã thống nhất được số tiền bồi thường là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Tuy nhiên hiện nay cả H1 và Q đều đang bị tạm giam nên bị cáo H1 đã nhờ gia đình nộp thay số tiền 20.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để bồi thường cho Q. (Theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007129 ngày 21/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

[8] Về xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử thấy rằng: đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 23cm, có phần cán bằng nhựa màu đỏ, 01 tuýp sắt có chiều dài 3m, đường kính 2,5cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 áo khoác màu đen, 01 áo khoác lông màu đen in họa tiết chữ “PLAYBOY”, 01 dây thắt lưng da màu nâu dài 105cm, rộng 3,5cm, mặt thắt lưng có chữ JEEP, 01 dây thắt lưng da màu nâu dài 105cm, một đầu có khóa kim loại màu trắng là những vật mang dấu vết tội phạm, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 22,5cm, có phần cán bọc cao su màu xanh, 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21,5cm có phần cán bằng kim loại màu xám mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ khi khám nghiệm hiện trường vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: 02 chiếc kéo này không xác định được chủ sở hữu, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo-bị hại, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Văn N, Bùi Văn D2 vào thời điểm xảy ra sự việc có cầm dây thắt lưng trên tay nhưng do trước đó D2 bị T1, H1, H2 đánh và rút ra để phòng vệ, bản thân N và D2 không tham gia đuổi đánh, không hô hào, kích động ai nên không đề cập xử lý. Đối với Bùi Văn V, Lương Văn T4, Nguyễn Văn C2 đi cùng nhóm của T1 và Hà Văn C1 đi cùng nhóm của Q nhưng không tham gia vào sự việc nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn H1 phạm các tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Các bị cáo Lê Mạnh T1, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn H2, Lộc Văn T1, Vương Quốc T2, Phạm Trung T3 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 05 (năm) năm về tội “*Cố ý gây thương tích*”, 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/02/2023.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (hai) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, 02 (hai) năm về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là: 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T1 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/12/2022.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án;

Xử phạt bị cáo Lộc Văn T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án;

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vương Quốc T2 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án;

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T3 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Nguyễn Văn D1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, giao các bị cáo Nguyễn Văn H2, Vương Quốc T2 cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Chính, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, giao các bị cáo Lộc Văn T1 và Phạm Trung T3 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn H2, Vương Quốc T2, Lộc Văn T1 và Phạm Trung T3 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2023/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 04 đối với bị cáo Nguyễn Văn D1; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2023/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 05 đối với bị cáo Nguyễn Văn H2; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2023/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 06 đối với bị cáo Lộc Văn T1; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2023/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 07 đối với bị cáo Vương Quốc T2; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2023/HSST-LCĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 08 đối với bị cáo Phạm Trung T3.

6. Về trách nhiệm dân sự: trả lại Lê Văn Q số tiền 20.000.000đ mà gia đình bị cáo Nguyễn Văn H1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0007129 ngày 21/4/2023.

7. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 áo khoác màu đen, 01 áo khoác lông màu đen in họa tiết chữ “PLAYBOY”, 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 23cm, có phần cán bằng nhựa màu đỏ, 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 22,5cm, có phần cán bọc cao su màu xanh, 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21,5cm có phần cán bằng kim loại màu xám, 01 tuýp sắt có chiều dài 3m, đường kính 2,5cm, 01 dây thắt lưng da màu nâu dài 105cm, rộng 3,5cm, mặt thắt lưng có chữ JEEP, 01 dây thắt lưng da màu nâu dài 105cm, một đầu có khóa kim loại màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17/CCTHADS ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

8. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn H1, Lê Mạnh T1, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn H2, Lộc Văn T1, Vương Quốc T2, Phạm Trung T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

9. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 2 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên, người bào chữa của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện H;
- Đội hồ sơ nghiệp vụ CA huyện H;
- Cơ quan quản lý TG, TG CA huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa của bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thúy Chính